

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 491/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu Q, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1981.

Đều ĐKKHKT: Tổ a, khu b, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thu Q và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Q và anh T thống nhất và đồng ý giao cho anh Nguyễn Anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Anh N, sinh ngày 17/3/2008 đến khi thành niên. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Q và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đỗ Thu Q tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số

AA/2020/0009685 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Đỗ Thu Q 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đồng sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND phường N;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân